TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2026/QĐST - HNGĐ	*Lào Cai, ngày 01 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 30/2026/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026, về việc *"Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh: Thào A T, sinh năm 19xx. Căn cước công dân số 010088006xxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật xã hội cấp ngày 18 tháng 01 năm 20xx.

Chị: Sùng Thị S, sinh năm 19xx. Căn cước công dân sô 010189004xxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật xã hội cấp ngày 28 tháng 8 năm 20xx.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã A, tỉnh Lào Cai.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của chị Sùng Thị S: Chị Mông Thu Th, sinh năm 19xx - Là trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L.

Địa chỉ: Trụ sở khối 7, phường C, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Thào A T và chị Sùng Thị S tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 3 năm 2008, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai (Nay là xã A M, tỉnh Lào Cai) là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống nên thường xảy ra cãi

nhau, vợ chồng thiếu tôn trọng nhau. Tuy vợ chồng sống chung nhưng không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Đến nay anh chị đều nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn**.** Xét thấy thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, nên có căn cứ công nhận sự thỏa thuận là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Thào A T và chị Sùng Thị S, xác định có 02 con chung là cháu Thào A Ch, sinh ngày 23 tháng 06 năm 20xx và cháu Thào Thị Tr, sinh ngày 25 tháng 10 năm 20xx. Đề nghị công nhận thỏa thuận giao cháu Thào A Ch và cháu Thào Thị Tr cho anh Thào A T quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét thấy anh chị tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con chung là phù hợp quy định pháp luật nên cần công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh, chị thỏa thuận chị Sùng Thị S cấp dưỡng cho cả hai cháu, mỗi cháu số tiền là 250.000 đồng/tháng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét thấy anh chị tự nguyện thỏa thuận phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Thào A T và chị Sùng Thị S được miễn lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

Anh: Thào A T, sinh năm 19xx.

Chị: Sùng Thị S, sinh năm 19xx.

Quan hệ hôn nhân của anh Thào A T và chị Sùng Thị S chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Thào A Ch, sinh ngày 23 tháng 06 năm 20xx và cháu Thào Thị Tr, sinh ngày 25 tháng 10 năm 20xx cho anh Thào A T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Sùng Thị S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho cả hai cháu, mỗi cháu số tiền là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng)/tháng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Thào A T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng chị Sùng Thị S phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Thào A T và chị Sùng Thị S được miễn toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, Khu vực 7 - Lào Cai;*
- *UBND xã A, tỉnh Lào Cai;*
- *Phòng THADS khu vực 7;*
- *Lưu Hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Hà